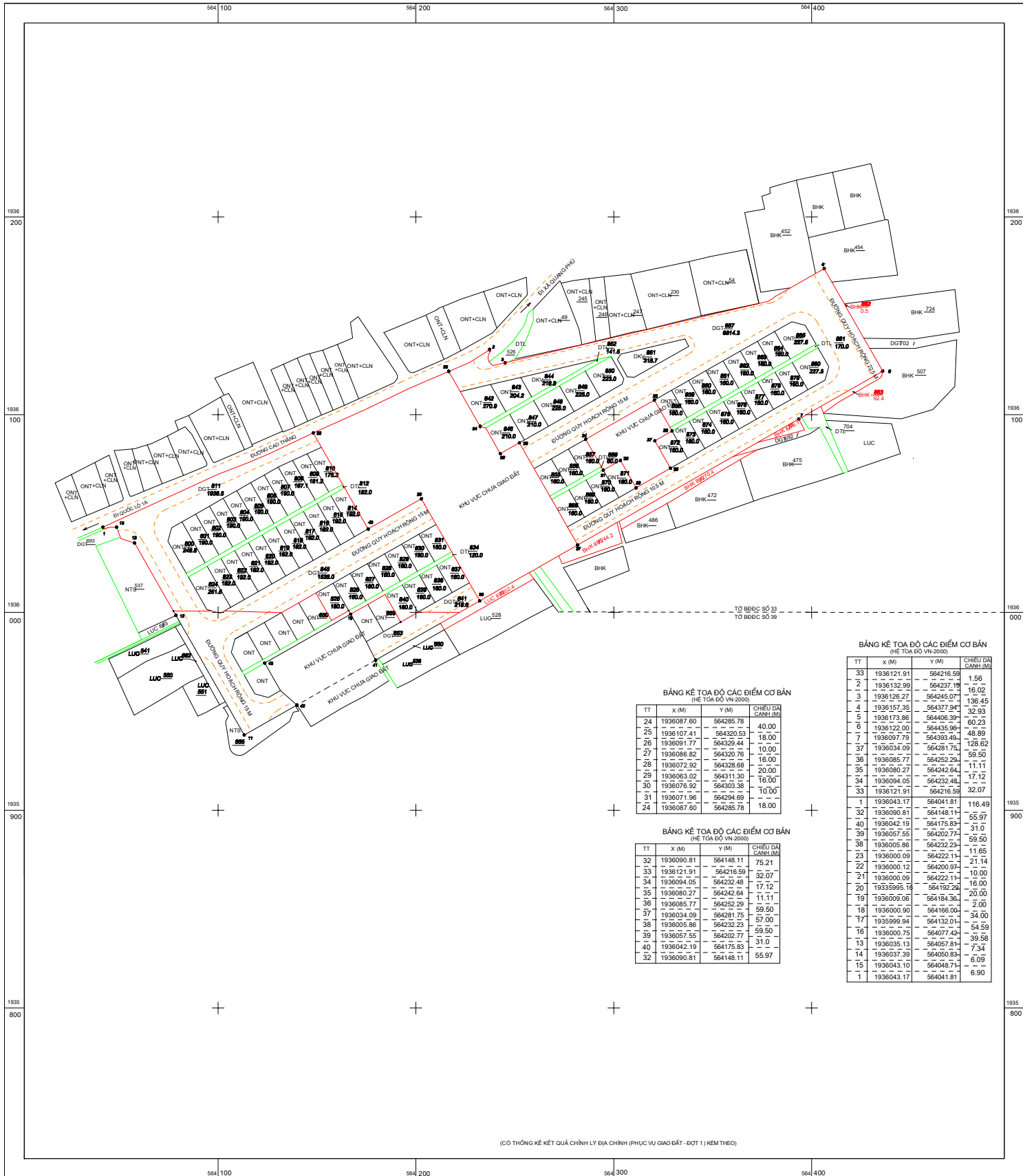


CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH
(PHỤC VỤ GIAO ĐẤT-ĐOT 1)
XÃ LỘC NINH
938564 - 4 - C - TỜ SỐ 33
TÊN KHU ĐẤT: KHU ĐẤT QUY HOẠCH CHI TIẾT TẠO QUỸ ĐẤT KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG NAM ĐƯỜNG CAO THẮNG, XÃ LỘC NINH, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
(KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐẤT SỐ / NGÀY THÁNG NĂM CỦA)



BẢNG KÊ TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM CƠ BẢN			
(HỆ TỌA ĐỘ VN-2000)			
TT	X (M)	Y (M)	CHIỀU DÀI CẠNH (M)
24	1936087.60	564285.78	40.00
25	1936107.41	564320.53	18.00
26	1936091.77	564329.44	10.00
27	1936086.82	564320.76	16.00
28	1936072.92	564328.68	20.00
29	1936063.02	564311.30	16.00
30	1936076.92	564303.38	10.00
31	1936071.96	564294.69	18.00
24	1936087.60	564285.78	18.00

BẢNG KÊ TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM CƠ BẢN			
(HỆ TỌA ĐỘ VN-2000)			
TT	X (M)	Y (M)	CHIỀU DÀI CẠNH (M)
32	1936090.81	564148.11	75.21
33	1936121.91	564216.59	32.07
34	1936094.05	564232.48	17.12
35	1936080.27	564242.64	11.11
36	1936085.77	564252.29	59.50
37	1936034.09	564281.75	57.00
38	1936005.86	564232.23	59.50
39	1936057.55	564202.77	31.0
40	1936042.19	564175.83	55.97
32	1936090.81	564148.11	55.97

BẢNG KÊ TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM CƠ BẢN			
(HỆ TỌA ĐỘ VN-2000)			
TT	X (M)	Y (M)	CHIỀU DÀI CẠNH (M)
33	1936121.91	564216.59	1.56
2	1936132.99	564237.19	16.02
3	1936126.27	564245.07	136.45
4	1936157.35	564377.94	32.93
5	1936173.86	564406.39	60.23
6	1936122.00	564435.96	48.89
7	1936097.79	564393.49	128.62
37	1936034.09	564281.75	59.50
36	1936085.77	564252.29	11.11
35	1936080.27	564242.64	17.12
34	1936094.05	564232.48	17.12
33	1936121.91	564216.59	32.07
1	1936043.17	564041.81	116.49
32	1936090.81	564148.11	55.97
40	1936042.19	564175.83	31.0
39	1936057.55	564202.77	59.50
38	1936005.86	564232.23	11.65
23	1936009.09	564222.11	21.14
22	1936000.12	564200.97	10.00
21	1936000.09	564222.11	16.00
20	19360595.16	564192.29	20.00
19	1936009.08	564184.30	2.00
18	1936000.90	564166.00	34.00
17	1936009.94	564132.01	54.59
16	1936000.75	564077.42	39.58
13	1936035.13	564057.81	7.34
14	1936037.39	564050.83	6.09
15	1936043.10	564048.74	6.90
1	1936043.17	564041.81	6.90

(CÓ THỐNG KÊ KẾT QUẢ CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH (PHỤC VỤ GIAO ĐẤT-ĐOT 1) KÈM THEO)

ĐO VẼ, NGÀY THÁNG NĂM 2023 XÁC NHẬN, NGÀY THÁNG NĂM 2023
ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC CHỦ ĐẦU TƯ
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỈ LỆ 1:1000

1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 10 M TRÊN THỰC ĐỊA

20M 10 0 20 40 60 80M

KIỂM TRA, NGÀY THÁNG NĂM 2023
PHÒNG ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ VIỄN THÁM
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

DUYỆT, NGÀY THÁNG NĂM:
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT PHÚC

LÊ THANH VŨ

HOÀNG QUỐC VIỆT